

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM

LÊ MINH KHIÊM

Tại Việt Nam, kể từ thời điểm ban đầu được áp dụng dưới hình thức thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao cho đến nay thuế thu nhập cá nhân đã không ngừng được hoàn thiện với đầy đủ đặc trưng của một sắc thuế phù hợp với thể chế kinh tế thị trường. Bài viết này đánh giá thực trạng và đề xuất một số định hướng hoàn thiện chính sách thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Chính sách thuế, thuế thu nhập cá nhân, thể chế kinh tế thị trường

SOLUTIONS FOR IMPROVING PERSONAL INCOME TAX POLICIES IN VIETNAM

Le Minh Kiem

In Vietnam, since the initial application of income tax on high-income individuals, the personal income tax has continuously evolved, reflecting the appropriate characteristics of a tax system for a market-oriented economy. This article focuses on assessing the current situation and proposes several directions for improving Vietnam's personal income tax policies in the upcoming period.

Keywords: Tax policy, personal income tax, market economic institutions

Ngày nhận bài: 12/9/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 24/9/2023

Ngày duyệt đăng: 4/10/2023

Tổng quan chung về thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là sắc thuế có lịch sử ra đời từ rất sớm, bắt đầu từ các nước châu Âu vào nửa cuối thế kỷ XVIII và trở nên phổ biến tại các quốc gia phát triển vào nửa cuối thế kỷ XIX, cho đến nay đã được áp dụng tại hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Thuế TNCN là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập của cá nhân, vào lượng giá trị thu được (dưới cả hình thái tiền tệ và hiện vật) trong một khoảng thời gian nhất định, thường được tính theo năm. Theo đó, về lý thuyết, áp dụng thuế TNCN dựa vào thu nhập toàn diện được cho là phù hợp nhất, đặc biệt khi tiếp cận việc đánh thuế theo khả năng nộp thuế của các cá nhân. Tuy nhiên, việc xác định thu nhập toàn diện không phải lúc nào cũng có thể thực hiện được. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, đồng

thời để thuế TNCN có thể thực hiện tốt hơn các vai trò trong nền kinh tế, phương thức được nhiều quốc gia áp dụng là phân chia từng loại hình thu nhập dựa trên nguồn gốc, đặc tính của khoản thu nhập với cách thức đánh thuế khác nhau, chẳng hạn thu lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, trong khi thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn thường chịu mức thuế suất thấp hơn để khuyến khích và thúc đẩy đầu tư, kinh doanh.

Đảm bảo công bằng cũng là một trong những nội dung quan trọng mà chính sách thuế TNCN cần hướng tới, bao gồm cả công bằng theo chiều dọc và chiều ngang. Chính sách thuế TNCN được coi là đảm bảo công bằng ngang nếu các cá nhân khi xét về mọi mặt là như nhau được đối xử ngang nhau về nghĩa vụ thuế. Hay nói cách khác, những người có cùng hoàn cảnh cần được đối xử về thuế như nhau; hai cá nhân có mức độ giàu có như nhau khi chưa phải nộp thuế vẫn phải giàu có như nhau sau khi nộp thuế. Cơ chế giảm trừ gia cảnh hoặc cho phép giảm trừ một số khoản chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN là một trong những cách thức để đảm bảo công bằng theo chiều ngang. Mặc dù đây là một quan điểm cơ bản về tính công bằng, nhưng trên thực tiễn rất khó đạt được một cách tuyệt đối.

Đối với công bằng dọc, những người trước khi nộp thuế giàu hơn phải nộp nhiều thuế hơn. Công bằng theo chiều dọc thường được thể hiện thông qua tính lũy tiến của biểu thuế TNCN. Tuy nhiên, việc xác định ai là người phải nộp thuế nhiều hơn và nhiều hơn ở mức nào là câu hỏi không dễ.

Trên phương diện lý thuyết, có 3 căn cứ có thể được sử dụng để xác định ai sẽ phải nộp thuế nhiều hơn, đó là: (i) Khả năng nộp thuế; (ii) Tiêu dùng và (iii) Lợi ích. Đối với thuế TNCN, việc đánh thuế



dựa theo khả năng nộp thuế là cách thức được nhiều quốc gia áp dụng nhất. Khi tiếp cận theo khả năng nộp thuế, ai có thu nhập cao hơn sẽ phải đóng thuế nhiều hơn. Việc đánh thuế căn cứ vào lợi ích thường xuất phát từ quan điểm cho rằng đánh thuế trên cơ sở thụ hưởng của mỗi cá nhân sẽ công bằng hơn, song áp dụng theo cách này phức tạp hơn so với các cách thức đánh thuế khác.

Với nội dung và tính chất nêu trên, thuế TNCN là sắc thuế có vai trò quan trọng tại nhiều quốc gia, nhất là tại các quốc gia phát triển. Bên cạnh việc sử dụng như một công cụ quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế; đảm bảo công bằng xã hội; góp phần kiểm soát, thống kê thu nhập của các tầng lớp dân cư thì thuế TNCN cũng là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu ngân sách.

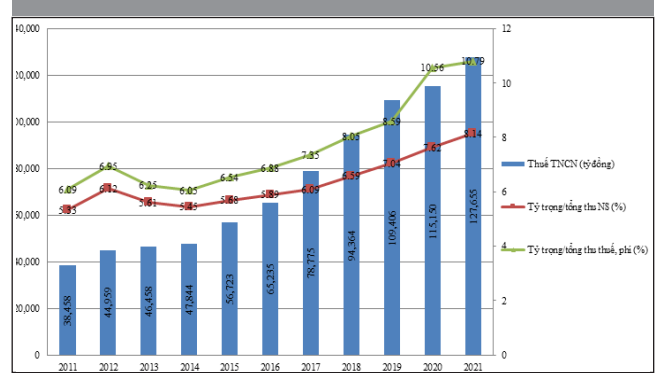
Tùy theo trình độ phát triển của mỗi nước và tùy theo quan điểm thiên về đánh thuế trực thu hay gián thu mà tỷ trọng của thuế TNCN ở mỗi nước cao thấp không giống nhau. Nhưng nhìn chung, thuế TNCN ở các nước có nền kinh tế phát triển thường có tỷ trọng lớn và là nguồn thu ổn định của NSNN. Tỷ lệ thuế TNCN trên GDP ở các quốc gia OECD trong giai đoạn 2001-2020 là gần 8%, trong đó các nước có thuế TNCN chiếm tỷ lệ cao là Đan Mạch hơn 24%; Thụy Điển, khoảng 13%; Phần Lan và Bỉ khoảng 12,5%; Australia, Canada, Italia khoảng 11%... Tính trên tổng nguồn thu từ thuế thì thuế TNCN trong giai đoạn 2001-2020 ở các nước này chiếm tỷ lệ khoảng 23%, trong đó các nước có thuế TNCN chiếm tỷ lệ cao là Đan Mạch hơn 53%; Australia gần 40%; Hoa Kỳ, Canada từ 36%-38%; Thụy Điển, Phần Lan, Tây Ban Nha khoảng 30% - 31%...

Tuy nhiên, nguồn thu từ thuế TNCN ở các nước đang phát triển mới chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn thu ngân sách nhà nước. Chẳng hạn, trong khu vực Đông Nam Á với nhiều quốc gia ở diện đang phát triển, nguồn thu từ thuế TNCN chỉ chiếm tối đa hơn 2% GDP (Phillipines) và khoảng 19% số thu từ thuế (Singapore). Việc nghiên cứu và cải cách hệ thống thuế thu nhập nhằm biến chúng thành chỗ dựa ngày càng quan trọng hơn theo tiến trình phát triển của nền kinh tế là một mục tiêu cần được chú trọng.

Thực tiễn chính sách thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra

Hệ thống pháp luật về chính sách thuế TNCN ở Việt Nam hiện nay là kết quả của quá trình xây dựng và hoàn thiện kể từ thời kỳ đổi mới kinh tế đất nước. Khởi đầu vào năm 1990, Hội đồng Nhà

HÌNH 1: THU THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN GIAI ĐOẠN 2011-2021



Nguồn: Số liệu ngân sách do Bộ Tài chính công bố hàng năm trên trang điện tử mof.gov.vn

nước thông qua Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, có hiệu lực từ ngày 01/4/1991. Đến năm 2007, Quốc hội ban hành Luật Thuế TNCN có hiệu lực từ năm 2009 cho đến nay (đã qua quá trình sửa đổi, bổ sung vào các năm 2012, 2014), đưa sắc thuế này trở nên hiện đại và toàn diện hơn, với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh, thực hiện giảm thuế suất, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời cho phép áp dụng giảm trừ gia cảnh (GTGC) cho bản thân người nộp thuế và người phụ thuộc mà người nộp thuế phải nuôi dưỡng.

Việc thực hiện Luật Thuế TNCN đã góp phần phát huy tích cực vai trò của sắc thuế này trong nền kinh tế và động viên được một nguồn lực quan trọng. Đến nay, xét từ góc độ động viên NSNN, thuế TNCN đã trở thành 1 trong 4 sắc thuế quan trọng nhất trong hệ thống thuế của Việt Nam. Số thu từ thuế TNCN không ngừng mở rộng cả về số tuyệt đối cũng như mức độ động viên trong tổng thu NSNN.

Việc mở rộng diện điều tiết đã góp phần đảm bảo tính công bằng thu nhập của các tầng lớp dân cư theo hướng mọi cá nhân có thu nhập (trừ trường hợp thu nhập rất thấp và một số trường hợp đặc biệt) đều phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, góp phần giảm hợp lý khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Đồng thời, quy định các khoản giảm trừ khi xác định nghĩa vụ thuế gồm giảm trừ gia cảnh, giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, giảm trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc cũng là một quy định quan trọng của chính sách thuế TNCN, đảm bảo tính công bằng của chính sách thuế.

Việc thực hiện chính sách thuế TNCN cũng đã góp phần tăng cường công tác kiểm soát, phân phối thu nhập và điều tiết vĩ mô nền kinh tế; đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và hội nhập kinh tế quốc tế...

Những năm gần đây, bối cảnh KT-XH trong nước và thế giới thay đổi, dưới áp lực của quá trình toàn cầu hóa và tăng cường hội nhập, hệ thống chính sách thuế của mỗi nước cũng phải dần hướng tới các chuẩn mực và thông lệ chung, qua đó cũng cho thấy, chính sách thuế TNCN của Việt Nam đang bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định và cần phải tiếp tục có những điều chỉnh phù hợp. Một số vấn đề chủ yếu đang đặt ra đối với việc hoàn thiện chính sách thuế TNCN hiện nay đó là:

Thứ nhất, quy định thu nhập chịu thuế TNCN chỉ bao gồm 10 loại thu nhập sẽ bị giới hạn và không linh hoạt, đồng thời chưa bao quát hết các khoản thu nhập cần phải điều tiết

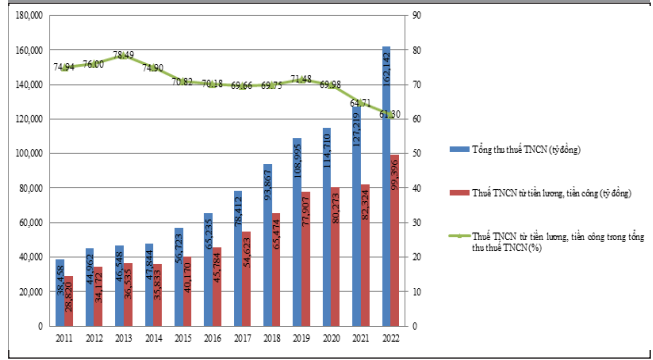
Việc ấn định thu nhập chịu thuế bao gồm 10 loại thu nhập có ưu điểm là đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch trong chính sách thuế TNCN. Tuy nhiên, kinh nghiệm của các nước khi xây dựng chính sách thuế TNCN cho thấy, nguồn thu nhập chịu thuế không được giới hạn cụ thể mà linh hoạt, có nghĩa là các thu nhập chịu thuế khác có thể phát sinh và Luật chỉ mang tính dự liệu (Thái Lan, Trung Quốc...).

Bên cạnh đó, dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, nhiều hoạt động kinh tế mới phát sinh như kinh tế số, thương mại điện tử... trong khi các quy định của pháp luật thuế TNCN chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung để đảm bảo bao quát các hoạt động kinh tế mới phát sinh. Đồng thời, các quy định hiện nay chưa có phân ngành kinh tế chi tiết cho một số ngành nghề thực tế đang hoạt động, do đó việc xác định đối tượng chịu thuế chưa được rõ ràng như: Kinh doanh quyền sở hữu tài nguyên internet bao gồm chuyển nhượng quyền sở hữu tên miền internet, chuyển nhượng có thời hạn quyền sử dụng các bản quyền nội dung số, kinh doanh dịch vụ gắn với bản quyền nội dung số...; chuyển quyền sở hữu các hình thức thẻ hội viên sân golf, đua ngựa, câu lạc bộ...; kinh doanh theo hình thức dùng tài sản sở hữu cá nhân để đảm bảo khoản vay ngân hàng cho doanh nghiệp.

Thứ hai, về thuế suất và biểu thuế lũy tiến từng phần:

Về nguyên tắc, biểu thuế lũy tiến được xây dựng căn cứ trên khả năng nộp thuế của các cá nhân. Những người có thu nhập cao thì có nhiều khả năng nộp thuế cao hơn những người có thu nhập thấp và ngược lại, đây là cơ sở cho sự ra đời các biểu thuế lũy tiến. Khoảng cách tương đối giữa các bậc thuế suất sẽ quyết định tính chất lũy tiến mạnh hay yếu của biểu thuế. Khoảng cách quá xa sẽ có thể tạo điều kiện cho hành vi chuyển dịch thu nhập để tránh thuế, ngược lại, nếu khoảng cách quá gần

HÌNH 2: THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG TRONG TỔNG THU THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN



Nguồn: Số liệu ngân sách do Bộ Tài chính công bố hàng năm trên trang điện tử mof.gov.vn

sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong điều tiết thu nhập của một nhóm đối tượng nộp thuế.

Với Biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 7 bậc với các mức thuế suất từ 5% đến 35% thì khoảng cách thuế trong biểu thuế lũy tiến hiện nay ở Việt Nam đang được đánh giá là ngắn, chưa có tác động mạnh trong việc điều tiết thu nhập. Quá nhiều bậc, giãn cách giữa ở các bậc thấp quá hẹp dễ dẫn đến nhảy bậc thuế khi tổng hợp thu nhập vào cuối năm làm tăng số thuế phải nộp, số lượng phải quyết toán thuế tăng một cách không cần thiết trong khi số thuế phải nộp thêm không nhiều. Bên cạnh đó, mức thuế suất cao nhất của thuế TNCN (35%) cao hơn 15% so với mức thuế suất phổ thông của thuế TNDN (20%) có thể tạo động cơ trốn thuế TNCN bằng cách thành lập doanh nghiệp tư nhân để áp dụng thuế suất thuế TNDN thấp hơn dẫn đến sự mất công bằng trong phân phối thu nhập, giữa những người nộp thuế trong xã hội; mức thuế suất cao cũng có thể dẫn đến tình trạng người lao động sẽ có xu hướng di chuyển đến một quốc gia khác có mức thuế suất thấp hơn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, khả năng di chuyển của vốn và lao động giữa các quốc gia là tương đối dễ dàng.

Thứ ba, về mức giảm trừ gia cảnh (GTGC).

Một trong những nội dung nhận được nhiều sự chú ý trong chính sách thuế TNCN là mức GTGC. Quá trình thực hiện Luật thuế TNCN cho đến nay, mức GTGC đã luôn được nghiên cứu, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể: Từ 01/01/2009, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng (48 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 1,6 triệu đồng/tháng; từ 01/7/2013, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc 2 là 3,6 triệu đồng/tháng; từ kỳ tính thuế năm 2020, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp



thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Với mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế hiện nay thì người có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở mức 17 triệu đồng/tháng (nếu có 1 người phụ thuộc) hay mức 22 triệu đồng/tháng (nếu có 2 người phụ thuộc) sau khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì cũng chưa phải nộp thuế TNCN.

Theo Báo cáo khảo sát mức sống dân cư năm 2022 do Tổng cục Thống kê công bố tháng 4/2023, thu nhập bình quân đầu người/tháng của Việt Nam trong năm 2022 là 4,67 triệu đồng và nhóm hộ có thu nhập cao nhất (nhóm gồm 20% dân số giàu nhất) có thu nhập bình quân là 10,23 triệu đồng/tháng/người. Theo đó, mức giảm trừ cho người nộp thuế hiện nay là bằng hơn 2,4 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người (cao hơn nhiều so với mức phổ biến mà các quốc gia trên thế giới đang áp dụng từ 0,5 đến 1 lần); đồng thời cũng cao hơn mức thu nhập bình quân của nhóm 20% dân số có thu nhập cao nhất. Mức giảm trừ đối với người phụ thuộc cũng tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người theo kết quả khảo sát nêu trên và cơ bản cao hơn mức lương tối thiểu vùng hiện nay (Vùng I là 4,68 triệu đồng/tháng, Vùng II là 4,16 triệu đồng/tháng, Vùng III là 3,64 triệu đồng/tháng, Vùng IV là 3,25 triệu đồng/tháng).

Có thể thấy, mức GTGC nêu trên là phù hợp với mức thu nhập của đại đa số người lao động trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, để chính sách thuế TNCN phát huy tính hiệu quả cùng với tiến trình phát triển, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và đảm bảo chính sách mang tính dự báo, tính dài hạn thì cần xem xét mức GTGC cho phù hợp với sự biến động của giá cả cũng như sự gia tăng mức sống dân cư trong giai đoạn tiếp theo.

Thứ tư, chính sách thuế TNCN đối với một số khoản thu nhập của cá nhân chưa phù hợp với bối cảnh hiện nay, như thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng, từ quà tặng...

Thứ năm, chính sách thuế TNCN hiện hành vẫn còn dư địa để góp phần đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho người nộp thuế như giảm bớt số trường hợp phải thực hiện quyết toán thuế.

Định hướng hoàn thiện chính sách thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

Thuế TNCN điều tiết vào thu nhập của cá

nhân và việc thực hiện chính sách thuế TNCN có vai trò rất quan trọng để triển khai chính sách phân phối lại theo từng giai đoạn phát triển của đời sống KT-XH. Đồng thời, nguồn thu từ thuế TNCN trong quỹ NSNN để đáp ứng rất nhiều các nhu cầu chi cho đầu tư phát triển, an ninh quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Trên cơ sở các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước đối với việc hoàn thiện hệ thống chính sách tài chính nói chung, hệ thống chính sách thuế nói riêng trong giai đoạn tới, tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021- 2030 đã đặt ra mục tiêu về cải cách, xây dựng hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước; phù hợp thông lệ quốc tế, khắc phục những vướng mắc của các luật thuế hiện hành và tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân; đảm bảo sự đồng bộ giữa cải cách về thể chế liên quan đến chính sách thuế với cải cách thể chế quản lý thuế... Đối với thuế TNCN cần: “Rà soát bổ sung đối tượng chịu thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập, tạo điều kiện đơn giản trong quyết toán thuế TNCN cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế”.

Kinh nghiệm cải cách thuế trên thế giới cũng như thực tế thực hiện của Việt Nam cho thấy, cải cách thuế TNCN luôn là vấn đề phức tạp. Theo đó, sự đồng thuận của hệ thống chính trị có ý nghĩa rất quan trọng, đảm bảo cho sự thành công của quá trình cải cách chính sách thuế TNCN.

Một số đề xuất định hướng điều chỉnh chính sách thuế TNCN trong thời gian tới, như sau:

Một là, tiếp tục thực hiện mở rộng cơ sở thuế.

Việc mở rộng cơ sở tính thuế sẽ góp phần đưa thuế TNCN trở thành một trong những sắc thuế chính của hệ thống thuế. Đây là yêu cầu rất quan trọng góp phần hỗ trợ tích cực cho quá trình cơ cấu lại nguồn thu NSNN ở Việt Nam trong thời gian tới. Mặt khác, tiếp tục mở rộng cơ sở tính thuế TNCN thông qua mở rộng thu nhập chịu thuế, thu hẹp diện thu nhập được miễn thuế và duy trì các mức giảm trừ phù hợp với đặc điểm, bối cảnh và

mặt bằng mức sống dân cư trong xã hội, qua đó có thể động viên kịp thời nguồn thu cho NSNN, đảm bảo duy trì mức độ động viên từ sắc thuế này tăng dần cùng với sự gia tăng về mức sống của người dân trong xã hội.

Thứ hai, thực hiện đơn giản hóa, giảm số bậc thuế trong biểu thuế, tạo thuận lợi cho công tác kê khai, nộp thuế.

Trong thời gian tới, cần nghiên cứu rút bớt số bậc trong biểu thuế suất (so với 7 bậc thuế suất hiện hành). Cùng với việc thu hẹp dần số lượng thuế suất, có thể xem xét điều chỉnh độ giãn cách giữa các bậc thuế cho phù hợp với những thay đổi gần đây về mức sống dân cư, đồng thời khuyến khích nỗ lực lao động, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế trong việc thu hút những chuyên gia, lao động nước ngoài có tay nghề cao vào làm việc tại Việt Nam, trong bối cảnh cạnh tranh về nguồn nhân lực trên thế giới ngày càng gay gắt, đặc biệt là giữa các nước đang phát triển.

Thứ ba, điều chỉnh mức thuế suất và phương thức thu đối với một số khoản thu nhập như thu nhập từ chuyển nhượng, đầu tư vốn; chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng, quà tặng...


Xu hướng chung của các nước hiện nay là áp dụng mức thuế suất thấp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn để tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư trước sức ép cạnh tranh về vốn trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng tăng. Theo đó, nên xem xét mức thuế suất áp dụng đối với loại hình thu nhập này. Đồng thời, cần có các quy định để kiểm soát doanh thu, thu nhập đối với các hoạt động chuyển nhượng để đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng với tình hình thực tế, nhất là các giao dịch chuyển nhượng bất động sản. Bên cạnh đó, cũng nên nghiên cứu đánh thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo thời gian nắm giữ, theo đó thời gian mua đi bán lại càng ngắn thì càng phải chịu thuế suất cao để cùng với các sắc thuế có liên quan khác góp phần hạn chế tình trạng đầu cơ bất động sản.

Thứ tư, thực hiện đơn giản công tác kê khai, quyết toán thuế TNCN.

Cùng với các điều chỉnh về cơ sở tính thuế, cơ cấu biểu thuế và thuế suất, cải cách chính sách thuế TNCN phải hướng tới việc đảm bảo sự đơn giản và minh bạch, hiệu quả trong hành thu trên cơ sở hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế TNCN theo các định hướng chung đặt ra trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030. Đối với

những khoản thu nhập phát sinh có tính chất một lần đã khấu trừ thuế thu TNCN thì nên cho phép cá nhân người nộp thuế được lựa chọn việc cộng vào thu nhập “thường xuyên” để quyết toán thuế cuối năm. Trường hợp có nhu cầu hoàn thuế thì mới làm quyết toán thuế, còn nếu không có số thuế TNCN được hoàn thì xem như đó là nghĩa vụ thuế cuối cùng. Bên cạnh đó, cần tập trung hoàn thiện các cơ chế như thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý giao dịch kinh doanh; có chế tài để quản lý đối với một số loại hình thu nhập mà tiềm năng thu lớn, song mức thu hiện còn thấp như thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập của những người hành nghề chuyên nghiệp (ca sỹ, bác sỹ, giảng viên...).

Kết luận

Kể từ giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới kinh tế đất nước cho đến nay, Việt Nam đã xây dựng và thực thi hệ thống chính sách thuế TNCN phù hợp với hiện trạng đất nước và với các thông lệ quốc tế, đưa thuế TNCN ngày càng trở thành sắc thuế quan trọng trong hệ thống chính sách thuế ở nước ta. Bên cạnh đó, công tác quản lý thuế TNCN cũng ngày càng được chú trọng... Tuy nhiên, trước những đòi hỏi thực tiễn, của hội nhập quốc tế, chính sách và quản lý đối với thuế TNCN đã bộc lộ những hạn chế nhất định. Do đó, cần có những giải pháp hiệu quả để khắc phục những hạn chế đó, làm cho chính sách thuế TNCN ngày càng hoàn thiện, từ đó góp phần đẩy nhanh tiến trình phát triển và hội nhập của đất nước phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới. Song, cải cách chính sách thuế TNCN ở đâu và khi nào cũng là vấn đề phức tạp, nhạy cảm và khó khăn, sự “phản ứng” từ những người nộp thuế là khó tránh khỏi. Sự chuẩn bị và đồng thuận cho quá trình cải cách có ý nghĩa rất quan trọng. 

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, *Số liệu công khai ngân sách qua các năm*;
2. Tổng cục Thống kê (2023), *Điều tra mức sống hộ gia đình*;
3. Trương Bá Tuấn (2017), *Cải cách chính sách thuế TNCN của Việt Nam hướng tới mục tiêu tái cấu trúc ngân sách nhà nước*.
4. Nguồn dữ liệu OECD, <https://data.oecd.org/>.
5. Nguồn số liệu ngân sách do Bộ Tài chính công bố hàng năm trên trang điện tử mof.gov.vn.

Thông tin tác giả:

Lê Minh Khiêm

Vụ Chính sách Thuế - Bộ Tài chính

Email: leminhkhiem@mof.gov.vn